TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 38/2018/HS-ST Ngày 21- 11- 2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Quynh.

Ông Lê Quốc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/8/1989 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thị H; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công A huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Trần Đình G (tên gọi khác: Th), sinh ngày 23/6/1994 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công A huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Công T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Lê Hoàng Chí V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Đình Th, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tuấn V2, sinh ngày 08/02/2000. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/01/2018 Nguyễn Văn H đi từ nhà của mình đến bản 1, xã T, huyện H gặp người tên là "Xiều" (H không biết tên thật là gì, nhà ở đâu), khi gặp, H mua của "Xiều" 07 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng, nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lời và sử dụng cho nhu cầu của bản thân.

Khoảng 19 giờ cùng ngày H mang theo 07 viên ma túy đến quán Internet Linh Bảo chơi điện tử, tại đây, H gặp Trần Đình G đang ngồi chơi. G hỏi H có ma túy không, bán cho G vài viên để G bán lại kiếm tiền chơi điện tử, H trả lời có và lấy 04 viên ma túy đưa cho G. G nói với H là 04 viên ma túy này ngày mai G trả cho H 300.000 đồng, H đồng ý.

Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Hoàng Công T (sinh năm 1996, trú tại Thôn T, xã T, huyện H) đến quán Internet Linh Bảo, gặp G, T hỏi và đưa cho G 500.000 đồng để mua 06 viên ma túy tổng hợp, G nhận tiền của T và đưa 04 viên ma túy cho T, đồng thời quay sang phía H mua thêm 02 viên ma túy để đưa cho T, sau khi mua ma túy xong thì T đi ra khỏi quán, lúc này G lấy 500.000 đồng vừa bán ma túy mà có đưa cho Hiếu.

Hồi 20 giờ 30 cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công

A huyện Hướng Hóa phối hợp với Công A xã Tân Lập tiến hành kiểm tra phát hiện T đang có 01 viên nén, nghi là ma túy, Công A đã lập biên bản thu giữ. T khai đã và đang sử dụng hết 05 viên, thì bị công A phát hiện.

Kết luận giám định số 87/KLGĐ ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Quảng Trị kết luận:

01 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,0898g là loại ma túy Methamphetamine.

01 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,0944g là loại ma túy Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngoài ra Nguyễn Văn H, Trần Đình G còn khai nhận:

* Đối với Nguyễn Văn H: Khoảng từ giữa tháng 11/2017 (H không nhớ cụ thể là ngày nào) Nguyễn Văn H đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY của một người tên thường gọi là "Xiều" (không xác định được lai lịch) ở khu vực bản Vây, xã Tân Lập để sử dụng cho và bán lại cho người khác để kiếm lời, H mua của "Xiều" khoảng 7 đến 8 lần, với số lượng mỗi lần từ 05 đến 07 viên, với giá từ 60.000 đồng đến 65.000 đồng/ 01 viên. H bán ra với giá từ 90.000 đồng đến 100.000 đồng/01 viên, thu lời khoảng 30.000 đến 40.000 đồng /01 viên. Cụ thể:

- Bán cho Nguyễn Hữu A, sinh năm 1990, trú tại Thôn S, xã T, huyện H từ 02 đến 03 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 viên với giá từ 90.000 đồng đến 100.000 đồng/01 viên, lần cuối H bán ma túy cho A là ngày 02/01/2018.

- Bán cho Hoàng Đình Th, sinh năm 1995, trú tại thôn Tân Tài, xã Tân Lập 02 lần, mỗi lần 01 viên ma túy với giá 100.000 đồng /01 viên, lần cuối H bán ma túy cho Th là ngày 01/01/2018.

- Ngày 05/12/2017 bán cho Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã L, huyện H một lần 02 viên ma túy, với giá 200.000 đồng/02 viên.

Ngoài ra Nguyễn Văn H bán cho một số thanh niên khác mà H không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ địa điểm và thời gian bán.

* Đối với Trần Đình G: Khoảng đầu tháng 12/2017 (G không nhớ cụ thể là ngày nào), Trần Đình G đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp loại viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY của một số người thanh niên là người thiểu số (G không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bến đò K, thị trấn L, huyện H sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, G mua khoảng 4 đến 5 lần, với số

lượng mỗi lần từ 03 viên đến 06 viên ma túy với giá 75.000 đồng/01 viên. Số ma túy này Trần Đình G bán ra với giá 100.000 đồng/01 viên, thu lời khoảng 25.000 đồng /01 viên. G bán cho các đối tượng:

- Nguyễn Hữu A, sinh năm 1990, trú tại Thôn S, xã T, huyện H từ 03 đến 04 lần, mỗi lần 01 viên ma túy với giá 100.000 đồng/01 viên, lần cuối G bán cho A là ngày 07/01/2018.

- Bán cho Hoàng Đình Th, sinh năm 1995, trú tại thôn Tân Tài, xã Tân Lập 03 đến 04 lần, mỗi lần 01 viên ma túy với giá 100.000đồng/01 viên, lần cuối G bán ma túy cho Th là ngày 01/01/2018.

- Bán cho Nguyễn Tuấn V2, sinh năm 2000, trú tại thôn Tân Tài, xã Tân Lập từ 03 đến 04 lần, mỗi lần 01 viên ma túy với giá 100.000đồng/01 viên, lần cuối G bán ma túy cho V2 là ngày 05/01/2018.

Quá trình điều tra đã: Tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 viên nén màu hồng, hình trụ tròn (chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu M1) và 500.000 đồng. Tạm giữ của Hoàng Công T 01 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt có chữ WY (chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu M2).

Toàn bộ mẫu vật giám định được hoàn lại trong niêm phong ký hiệu MT25.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Đình G khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSHH ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Đình G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Đình G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Đình G các bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Về xử vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có đóng dấu "Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Quảng Trị" ký hiệu MT25. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn H.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H trình bày Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo còn con nhỏ. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Đình G trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo biết bị cáo đã vi phạm pháp luật, những ngày bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và sống có ích hơn, không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công A huyện Hướng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 08/01/2018, tại quán Internet Linh Bảo (xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa) Nguyễn Văn H bán cho Trần Đình G 06 viên ma túy dạng viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY. Sau đó Trần Đình G bán lại 06 viên ma túy đó cho Hoàng Công T với giá 500.000đồng, số tiền này G đưa hết cho Nguyễn Văn H và yêu cầu H thanh toán tiền chơi internet cho mình. Quá trình khám xét, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 viên ma túy của Hoàng Công T đã mua của Trần Đình G (ký hiệu M1) và đã thu giữ 01 viên ma túy của Nguyễn Văn H còn lại sau khi đã bán 06 viên ma túy cho G (ký hiệu M2). Kết luận giám định số 87/KLGĐ ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Quảng Trị kết luận:

01 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,0898g là loại ma túy Methamphetamine. 01 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,0944g là loại ma túy Methamphetamine. Hành vi bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Đình G đã cố ý xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, A toàn xã hội. Như vậy xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo còn khai nhận: Từ tháng 11 năm 2018 đến ngày bị bắt, bị cáo Nguyễn Văn H nhiều lần mua ma túy dạng viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY của một người tên "Xiều" để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Cụ thể, Nguyễn Văn H đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu A, Hoàng Đình Th, Nguyễn Ngọc H2, Trần Đình G và một số người khác mà bị cáo H không biết tên, tuổi và địa chỉ. Từ tháng 12 năm 2018 đến ngày bị bắt, bị cáo Trần Đình G đã nhiều lần mua ma túy dạng viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY của một số thanh niên người thiểu số (G không biết tên và địa chỉ) và mua của Nguyễn Văn H để sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể, bị cáo G đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu A, Hoàng Đình Th, Nguyễn Tuấn V2, Hoàng Công T.

Do đó, bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Đình G phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng " Phạm tội 02 lần trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Đình G mặc dù cùng thực hiện hành vi mua bán ma túy, tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội riêng lẻ. Giữa các bị cáo không có sự thống nhất ý chí cùng thực hiện một tội phạm. Bị cáo H và bị cáo G tự mình mua ma túy của các đối tượng khác nhau để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đối với hành vi bán ma túy cho Hoàng Công T thì bị cáo G mua ma túy của bị cáo H để bán lại cho T, mỗi hành vi của các bị cáo đều cấu thành tội phạm riêng. Dù các bị cáo đều bị bắt, khởi tố, điều tra và truy tố trong cùng một vụ án nhưng hành vi của các bị cáo độc lập, không phải là đồng phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo riêng lẻ.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đã tự mình khai ra các hành vi phạm tội trước đó nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự A toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm các bị cáo và cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy các bị cáo mặc dù nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nhưng hành vi của các bị cáo thu lợi nhuận không lớn, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo mới diễn ra trong thời gian ngắn. Bị cáo H đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định. Bị cáo G không nghề, không có thu nhập. Từ đó Hội đồng xét xử quyết định không cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Đình G về các đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo thì Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được lại lịch của những người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] .Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: 01 phong bì có đóng dấu "Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Quảng Trị" ký hiệu MT25 là vật hoàn lại sau khi giam định cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000đồng là số tiền

bị cáo H có được từ hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 09/11/2018 (bút lục số 160).

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Đình G mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và điểm b khoản 2 Điều 251Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Trần Đình G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 28/3/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Đình G 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 28/3/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Quảng Trị” ký hiệu MT25. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn H.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 09/11/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trần Đình G phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công A huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương